| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KRÔNG NĂNG**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 18 - 6 - 2018
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐĂKLĂK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Ngọc San.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Lê Đăng Huấn.
2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Oanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng .

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Hà Thị C – Sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk .
*2. Bị đơn:* Anh Cao Xuân T – Sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk .
(Chị C và anh T đều vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 06/03/2018, tại bản tự khai và đơn trình bày, nguyên đơn chị Hà Thị C trình bày: Chị và anh Cao Xuân T kết hôn vào ngày 13/8/2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện K. Sau khi kết hôn hai người chung sống hòa thuận cho đến năm 2016 thì chị và anh T nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa chị và anh Thắng không có tiếng nói chung, mỗi lần mâu thuẫn lại xảy ra xô xát, đánh đập. Hai người đã sống ly thân từ ngày 22/4/2016 đến nay. Hiện nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Xuân T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên là Cao Hà Hải M ( Sinh ngày 16/9/2013). Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho

chị.

Về phân chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 23/3/2018, bị đơn anh Cao Xuân T trình bày: Anh và chị C kết hôn vào ngày 13/8/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K. Sau khi kết hôn anh và chị C chung sống hạnh phúc hòa thuận, đến tháng 11/2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Anh và chị C đã ly thân từ tháng 11/2016 đến nay. Giữa hai không còn tình cảm và đã sống ly thân nên nếu chị C yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh công nhận anh và chị C có 01 con chung là Cao Hà Hải M ( Sinh ngày 16/9/2013). Hiện nay cháu M đang sống cùng chị C. Nếu ly hôn anh đồng ý giao cháu M cho chị C được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M đến tuổi trưởng thành. Anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị C.

Về phân chia tài sản chung: Nếu ly hôn anh không yêu cầu xem xét giải quyết về vấn đề phân chia tài sản.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn và trách nhiệm nuôi con chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[ 1 ]. Về thủ tục tố tụng:**

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nguyên đơn là chị Hà Thị C và bị đơn là anh Cao Xuân T. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 238 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Hà Thị C và anh Cao Xuân T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị C đã khởi kiện xin ly hôn anh T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Như vậy, tranh chấp giữa chị C và anh T là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

**[ 2 ] Về nội dung tranh chấp:**

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án cả chị C và anh T đều thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và có yêu cầu ly hôn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc. Vì

vậy HĐXX xét thấy việc chị C yêu cầu ly hôn là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị C và anh T có 01 con chung là Cao Hà Hải M. Nếu ly hôn chị C có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh T cũng đồng ý nếu ly hôn sẽ giao con cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cháu M cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không buộc anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị C.

Về phân chia tài sản chung: Cả chị C và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra để xem xét về phân chia tài sản chung.

**[ 3 ] Về nghĩa vụ chịu án phí**: Chị C là người có yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị C được ly hôn với anh Cao Xuân T.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị C được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cao Hà Hải M ( Sinh ngày 16/9/2013) đến tuổi trưởng thành, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị C và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền 300.000đ ( Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lai số AA/2017/0002471 ngày 13/3/2018.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**
*- TAND tỉnh Đắk Lắk;*
*- VKSND huyện Krông Năng;*
*- Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
*- UBND xã E;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Bùi Ngọc San**